

Bản án số 37/2017/HSST  
Ngày 27-12-2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA - TỈNH GIA LAI**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ksor Pep*

*-Các Hội thẩm nhân dân:*

+Bà Nguyễn Thị Lý – Bí thư đoàn TNCSHCM thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

+Bà Phan Thị Mỹ Lệ - Phó trưởng khoa sức khỏe sinh sản Trung tâm y tế huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

*-Thư ký phiên tòa: ông Đinh Hải Biển – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.*

*-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Lã Đại Thịnh - Kiểm sát viên.*

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2017/HSST, ngày 18 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2017/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

**Rah Lan AN**, sinh năm 1982 tại huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Buôn Nu A, xã Ia Rsum, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hóa: Không có học; Dân tộc : Jrai; Giới tính : nam; Con ông Nay Tót (đã chết) và bà Rah Lan H'Quang; Vợ: chị Nay H'Lôk, sinh năm 1984; Con : có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/8/2017, đến ngày 17/8/2017 chuyển sang tạm giam và tạm giam liên tục cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

*-Người bào chữa cho bị cáo Rah Lan ANiết: Bà Ngô Thị V – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt*

*-Người bị hại: Anh Ksor Br, sinh năm 1986;*

*Trú tại: Buôn Puh, xã Ia Rsai, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt*

*-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Ksor V, sinh năm 1972;*

*Trú tại: Buôn Chơ Knông, xã Ia Hiao, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt)*

*- Người làm chứng:*

+Anh Nay Bl, sinh năm 1983

Địa chỉ: Buôn Nu A, xã Ia Rsum, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

+Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1990

Địa chỉ : Buôn Hoang A, xã Ia Hiao, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Jrai*: Anh Nay Dăm Tr, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ dân phố 12, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau : Khoảng 21 giờ ngày 10/8/2017, Rah Lan AN, sinh năm 1982 và Nay Blon, cùng trú tại Buôn Nu A, xã Ia Rsum, huyện Krông Pa đi ăn khuya tại Thôn Chợ, xã Ia Rsum thì gặp Ksor Br, sinh năm 1974, trú tại Buôn Puh, xã Ia Rсай cũng ăn tại đây. Rah Lan AN rủ Ksor Br về nhà Rah Lan AN nhậu, Ksor Br đồng ý và điều khiển xe mô tô Sirius Yamaha, biển kiểm soát 81N1-10826 của Ksor Br chở Rah Lan AN và Nay Bl về nhà AN để nhậu. Cả ba ra gốc cây xoài phía sau nhà bà Ksor H'Đ để uống rượu, Ksor Br dựng chiếc xe máy của mình tại gốc cây xoài. Đến khoảng 01 giờ ngày 11/8/2017, Ksor Br say nên nằm ngủ tại chỗ ngồi uống rượu còn Nay Bl và Rah Lan AN tiếp tục nhậu. Khoảng 04 giờ sáng cùng ngày, Rah Lan AN nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của Ksor Br nên đã lục tìm chìa khoá xe trong túi quần của Ksor Br, sau khi lấy được chìa khoá, Rah Lan AN đề nổ máy thì Nay Bl hỏi Rah Lan AN đi đâu, AN nói là đi mua rượu, Nay Bl không nói gì. Rah Lan AN điều khiển xe của Ksor Br chạy trên Quốc lộ 25 theo hướng đi Ayun Pa. Khoảng 07 giờ ngày 11/8/2017, Rah Lan AN đi đến quán cà phê tại Buôn Hoang A, xã Ia Hiao, huyện Phú Thiện thì gặp Ksor V, sinh năm 1972, trú tại Buôn Chợ Knông, xã Ia Hiao, huyện Phú Thiện đang ngồi uống cà phê cùng Ksor K, Rah Lan AN vào quán và hỏi Ksor V có mua xe không, Ksor V hỏi xe của ai, Rah Lan AN nói xe của mình và Rah Lan AN giới thiệu mình là Ksor Br, đưa giấy tờ xe, giấy chứng minh nhân dân mang tên Ksor Br cho Ksor V xem thì Ksor V đồng ý mua với giá 5.000.000 đồng. Ksor V lấy một tờ lịch treo tường trong quán cà phê viết giấy mua bán xe với Rah Lan AN. Ksor V sang quán sửa xe của anh Nguyễn Văn Ph đối diện quán cà phê mượn số tiền 5.000.000 đồng và đưa cho Rah Lan AN. Khoảng 7 giờ ngày 11/8/2017, Ksor Br cùng gia đình Rah Lan AN đi tìm thì gặp AN tại Buôn Hoanh, xã Ia Rbol, thị xã Ayun Pa. Ksor Br báo công an thị xã Ayun pa.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 41 ngày 15/8/2017 của Hội đồng tố tụng hình sự huyện Krông Pa kết luận xe mô tô của anh Ksor Br có trị giá 22.200.000 đồng; 01

giấy đăng ký xe có giá 200.000 đồng và 01 giấy chứng minh nhân dân có giá là 200.000 đồng. Tổng thiệt hại tài sản Rah Lan AN gây ra là 22.600.000 đồng

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 37/CTr-VKS ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Rah Lan AN về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo AN đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử kết án bị cáo Rah Lan AN phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1; Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Rah Lan AN từ 12 đến 18 tháng tù. Buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh Ksor V số tiền 700.000đ; ngoài ra bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự trong hình sự theo quy định của pháp luật.

Quan điểm bào chữa của trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo Rah Lan AN cho rằng, trợ giúp viên pháp lý không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Trợ giúp viên đề nghị hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm Điều 47 đối với bị cáo AN để xử phạt bị cáo 04 tháng 16 ngày tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

[1] *Lần phạm tội của bị cáo:* Trong lúc uống rượu tại gốc cây xoài phía sau nhà bà Ksor H’Đ, lợi dụng lúc anh Ksor Br say nằm ngủ nên bị cáo Rah Lan AN nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của anh Ksor Br nên đã lục tìm chìa khoá xe trong túi quần của anh Ksor Br, sau khi lấy được chìa khoá thì bị cáo Rah Lan AN đề nỏ máy thì anh Nay Bl hỏi Rah Lan AN đi đâu, ANiết nói là đi mua rượu, anh Nay Bl không nói gì. Bị cáo Rah Lan AN điều khiển xe của anh Ksor Br chạy theo hướng đi Ayun Pa. Khoảng 07 giờ ngày 11/8/2017, bị cáo Rah Lan AN đi đến quán cà phê tại Buôn Hoang A, xã Ia Hiao, huyện Phú Thiện thì gặp anh Ksor V đang ngồi uống cà phê cùng anh Ksor K, bị cáo Rah Lan AN vào quán và hỏi anh Ksor V có mua xe không, anh Ksor V hỏi xe của ai, bị cáo Rah Lan AN nói xe của mình và bị cáo Rah Lan AN giới thiệu mình là Ksor Br, đưa giấy tờ xe, giấy chứng minh nhân dân mang tên Ksor Br cho anh Ksor V xem. Vì tin tưởng Rah Lan AN chính là Ksor Br nên anh Ksor V đồng ý mua chiếc xe với giá 5.000.000 đồng. Sau đó anh Ksor V đưa cho bị cáo Rah Lan AN 5.000.000đ. Số tiền 5.000.000đ bị cáo đã tiêu xài hết 700.000đ, còn 4.300.000đ bị cáo AN đã trả lại cho anh Ksor V. Hành vi của bị cáo Rah Lan AN đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân đã được luật hình sự quy định và bảo vệ. Rõ ràng hành vi phạm tội của bị cáo là sai trái với đường lối, chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước ta. Nay bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi và hậu quả của hành vi là có căn cứ pháp lý.

Lời khai và nhận tội của bị cáo Rah Lan AN tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân huyện Krông Pa truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật

[2] Về tình tiết định khung hình phạt: hành vi của bị cáo AN không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 138 của BLHS.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì tham lam, lười lao động, thích hưởng lợi bất chính trên thành quả lao động của người khác nên đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Ksor Bră nhằm mục đích tư lợi bất chính gây hậu quả xấu cho xã hội làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở vùng nông thôn, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm h, p Khoản 1 Điều 46 – Bộ luật hình sự.

Mặt khác bản thân bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo, có sự nhận thức hạn chế về pháp luật; tại phiên tòa người bị hại đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây được coi là các tình tiết giảm nhẹ khác được áp dụng cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù là quá nghiêm khắc, hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo khi lượng hình cho phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét quan điểm của trợ giúp viên pháp lý đề nghị HĐXX áp dụng thêm điều 47 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 04 tháng 16 ngày tù, Hội đồng xét xử xét thấy chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và để phục vụ tốt cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn đang có chiều hướng phức tạp và ngày càng gia tăng. Trong đó có loại tội “Trộm cắp tài sản” đứng hàng đầu trong các loại tội phạm xảy ra. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục cho mọi người khác có ý thức tự giác tuân thủ chấp hành pháp luật của Nhà nước, sớm làm lành mạnh hóa các quan hệ xã hội mà luật hình sự đã quy định và bảo vệ.

Đối với anh Ksor V là người mua xe mô tô của bị cáo Rah Lan AN nhưng anh Ksor V không biết tài sản đó là do bị cáo trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý anh Ksor V là đúng pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã chiếm đoạt xe mô tô của anh Ksor Br có trị giá là 22.200.000 đồng; 01 giấy đăng ký xe có giá 200.000 đồng và 01 giấy chứng minh nhân dân có giá là 200.000 đồng. Tổng thiệt hại tài sản Rah Lan AN gây ra là 22.600.000 đồng. Anh Ksor Br đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự nên hội đồng xét xử không đề cập đến. Trong quá trình điều tra cũng như trong đơn xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Ksor V yêu cầu bị cáo AN phải trả lại cho anh Ve số tiền là 700.000đ và được bị cáo AN đồng ý nên cần buộc bị cáo phải trả cho anh V số tiền là 700.000đ. Tại phiên tòa giữa bị cáo và người bị hại anh Ksor Br không ý kiến gì thêm.

[5] Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã tạm giữ của bị cáo Rah Lan AN 01 xe mô tô biển kiểm soát 81N1-10826; 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 81N1-108.26 mang tên Ksor Br; 01 Chứng minh thư nhân dân mang tên Ksor Br đã trả lại cho anh Ksor Br nên Hội đồng xét xử không đề cập đến nữa.

[6] Về án phí: Bị cáo Rah Lan AN thuộc hộ nghèo, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn nộp án phí nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong hình sự cho bị cáo theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Rah Lan AN phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1; Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Rah Lan AN 09 (Chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 11/8/2017.

2. Căn cứ Khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo AN phải trả lại cho anh Ksor V số tiền 700.000đ (*bảy trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian của số tiền còn phải thi hành án

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án : Miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong hình sự cho bị cáo Rah Lan AN

*Bị cáo, người bào chữa, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/12/2017), còn người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Ksor Ve vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia lai (01 bản);
- VKSND H. Krông Pa (02 bản);
- Công an H. Krông Pa (02 bản);
- Chi cục THADS h. Krông Pa (01 bản);
- Bị cáo 01 bản (để thi hành);
- Người bị hại 01 bản (để thi hành);
- Người liên quan
- Người bào chữa
- Lưu hồ sơ vụ án (01 bản);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ksor Pep**

